

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “*tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới*” (gọi tắt là Nghị quyết số 20-NQ/TW), Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân về bản chất, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong công tác phát triển kinh tế tập thể; xác định phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp của tỉnh (*nhất là Liên minh Hợp tác xã tỉnh*) và nhân dân trong xây dựng và phát triển kinh tế tập thể.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu trong thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, yếu kém trong việc phát triển kinh tế tập thể thời gian qua, bảo đảm thực chất, hiệu quả, tuyệt đối không hình thức, chiếu lệ và tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện trong giai đoạn mới.

- Gắn kết nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; trọng tâm là gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội.

- Ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả để khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể cả về số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng chất lượng, bảo đảm sự hài hòa trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn.

- Chú trọng phát triển kinh tế hợp tác (*trọng tâm là hợp tác xã*) trong lĩnh vực nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, hình thành các chuỗi giá trị trong nông nghiệp gắn sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, với mô hình “*Doanh nghiệp là nòng cốt; kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác là trung tâm; nông dân là chủ thể*”. Chú trọng, ưu tiên những mô hình liên kết để tạo sự bứt phá, mang lại hiệu quả cao giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân gắn với nâng cao trình độ quản trị, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ cao. Thúc đẩy và tạo điều kiện liên kết giữa kinh tế tập thể, hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế tập thể cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế; đổi mới cơ chế, chính sách, đảm bảo thông thoáng, tạo điều kiện để thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia vào kinh tế tập thể; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể với nhiều mô hình hợp tác, liên kết hoạt động năng động, hiệu quả, bền vững trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể.

- Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ tạo sự chuyên môn hóa mạnh mẽ về tổ chức, quản lý, hiệu quả hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của các tổ chức kinh tế tập thể, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Nâng tổng số hợp tác xã lên thành 578 hợp tác xã, 05 liên hiệp hợp tác xã, 452 tổ hợp tác.

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng về doanh thu bình quân của hợp tác xã khoảng 8%/năm.

- Số hợp tác xã khá, giỏi chiếm trên 60% tổng số hợp tác xã, không còn mô hình hợp tác xã tồn tại hình thức.

- Phấn đấu 70% cán bộ quản lý hợp tác xã được qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hợp tác xã và pháp luật liên quan.

- Phấn đấu mỗi địa phương (*huyện/thành phố*) phát triển ít nhất 02 hợp tác xã nông nghiệp/năm; trong đó, có ít nhất 01 mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả có chuỗi liên kết gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2025 có 116 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao; 15% hợp tác xã nông nghiệp áp dụng công nghệ lai tạo giống cây trồng có ứng dụng kỹ thuật sinh học

phân tử; 70% các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và kinh doanh.

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu ít nhất 35% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Nâng tổng số hợp tác xã lên trên 800 hợp tác xã, 06 liên hiệp hợp tác xã và trên 580 tổ hợp tác.

- Nâng tỷ lệ hợp tác xã khá giỏi lên 70%.

- Phấn đấu 100% cán bộ quản lý hợp tác xã được qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hợp tác xã và pháp luật liên quan.

- Xây dựng trên 200 mô hình tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững.

- Phát triển khoảng 50% tổng số tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể khác.

2.3. Định hướng đến năm 2045

- Phát triển hợp tác xã gắn với nền nông nghiệp bền vững, hiện đại, hiệu quả có giá trị gia tăng cao, có năng lực cạnh tranh quốc tế; thành viên, nông dân có thu nhập cao, ổn định; nông thôn thịnh vượng và có kết cấu hạ tầng tiệm cận với đô thị; cảnh quan môi trường sạch đẹp, xã hội văn minh. Các hợp tác xã phi nông nghiệp đa dạng ngành nghề, doanh thu cao, giải quyết lượng lao động lớn tại địa phương; 100% các hợp tác xã áp dụng công nghệ cao vào sản xuất, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Phấn đấu thu hút tối thiểu 20% dân số trên địa bàn tỉnh tham gia các tổ chức kinh tế tập thể. Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, chất lượng hoạt động ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới. Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể trong tỉnh hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

1.1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân toàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và nhân dân, nhận thức đúng, đầy đủ về phát triển kinh tế tập thể là yêu cầu và xu thế tất yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên.

1.2. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW phải phù hợp với từng đối tượng; bảo đảm thiết thực và

hiệu quả với các hình thức đa dạng, phong phú, nhấn mạnh tầm quan trọng của kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã.

1.3. Kịp thời tổ chức khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, các mô hình kinh tế hợp tác điển hình ở các lĩnh vực trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

2.1. Xây dựng chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; huy động nguồn lực hỗ trợ phát triển của kinh tế tập thể, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ; trong đó, chú trọng thu hút nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể.

2.2. Lồng ghép nội dung phát triển kinh tế tập thể vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm; cân đối, bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và điều kiện cụ thể của địa phương theo từng giai đoạn.

2.3. Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế tập thể; rà soát, hoàn thiện các văn bản quy định theo thẩm quyền, kịp thời phát hiện và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển bền vững, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Các chính sách hỗ trợ tập trung vào các lĩnh vực, như: Phát triển nguồn nhân lực; đất đai; tài chính; tín dụng; khoa học và công nghệ; hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường; phát triển kết cấu hạ tầng; bảo hiểm xã hội...; trong đó:

2.4. Chính sách phát triển nguồn nhân lực:

- Hỗ trợ và tổ chức đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực cho các tổ chức kinh tế tập thể theo đúng mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đưa nội dung đào tạo về kinh tế tập thể vào chương trình đào tạo lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước tại Trường Chính trị tỉnh cho cán bộ, đảng viên.

- Thu hút cán bộ quản lý và khoa học về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể; trong đó, nhà nước hỗ trợ kinh phí cho cán bộ quản lý và khoa học được đào tạo tại các trường đại học cho chuyên ngành phù hợp theo quy định; có chế độ ưu đãi và quy định chính sách cụ thể để giữ lại được những cán bộ hợp tác xã giỏi, có năng lực quản lý và tâm huyết, công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Thực hiện chuẩn hóa các chức danh quản lý trong tổ chức kinh tế tập thể (*giám đốc, kế toán, kiểm soát*) theo quy định; hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để đào tạo, bồi dưỡng đối với các cán bộ công tác trong khu vực kinh tế tập thể chưa đạt tiêu chuẩn chức danh vị trí đang đảm nhiệm.

- Chính sách đất đai:

+ Khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể tích tụ đất đai cho sản xuất, kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp để hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm quy mô lớn.

+ Thực hiện các chính sách về ưu đãi hợp lý về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất, bảo đảm sử dụng đất đai có hiệu quả.

+ Thực hiện các chính sách hỗ trợ về đất đai cho các tổ chức kinh tế tập thể theo các quy định hiện hành.

- Chính sách tài chính, tín dụng:

+ Hỗ trợ phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm bền vững; nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, các tiêu chuẩn, điều kiện cấp tín dụng của các tổ chức kinh tế tập thể để tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng đối với các dự án sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

+ Thực hiện chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ phí kiểm toán, bảo hiểm nông nghiệp đối với các tổ chức kinh tế tập thể theo quy định.

+ Thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động, cấp bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định; nâng cao và phát huy vai trò của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh trong việc hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và bảo lãnh tín dụng đầu tư, bảo đảm công khai, minh bạch, không để thất thoát.

- Chính sách khoa học - công nghệ:

+ Thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý và khoa học - công nghệ đối với các tổ chức kinh tế tập thể trên cơ sở nhu cầu và hợp đồng ký kết với cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn theo quy định; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể có dự án ứng dụng, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo được vay vốn trung, dài hạn từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh hoặc quốc gia.

+ Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tích cực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số theo Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:

+ Xây dựng các đề án/chương trình hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể trên các lĩnh vực, như: Phát triển thị trường; xây dựng, đăng ký thương hiệu và tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử,...

+ Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tham gia các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh; tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

- Chính sách bảo hiểm xã hội: Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định; các thành viên khác không tham

gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Các chính sách khác: Sửa đổi, bổ sung, thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể đối với vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc hỗ trợ cần tập trung và đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các tổ chức kinh tế tập thể

3.1. Xây dựng phương án và triển khai thực hiện giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng của kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh, gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã (*nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã,...*); các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai; rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật; cơ cấu lại các hợp tác xã tín dụng, nhất là xử lý một số hợp tác xã tín dụng yếu kém.

3.2. Xây dựng và phát triển các mô hình liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác; ưu tiên hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả.

3.3. Xây dựng mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực địa phương, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) để nhân rộng; nâng cao năng lực hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, chế biến và xuất khẩu sản phẩm chủ lực địa phương có quy mô lớn theo chuỗi giá trị, bảo đảm xây dựng nông thôn mới bền vững. Thành lập các liên đoàn hợp tác xã cùng ngành, nghề, lĩnh vực.

3.4. Khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể: Mở rộng thành viên, đa dạng hóa các loại thành viên trong tổ chức (*thành viên chính thức và thành viên liên kết*) tùy theo nhu cầu, khả năng đóng góp và mức độ tham gia; tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp tại những tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện; liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực; chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, từng bước thực hiện chuyển đổi số, tham gia kinh tế số.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế tập thể

4.1. Rà soát, củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp huyện. Nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã các cấp và bổ sung các thành viên theo quy định; quy định trách nhiệm của các thành viên là các cơ quan chuyên môn trong Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã các cấp và chịu trách

nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực được phân công; chủ động đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đổi mới, phát triển kinh tế tập thể.

4.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể có chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo chuyên sâu về kinh tế tập thể, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để kinh tế tập thể phát triển lành mạnh, đúng định hướng.

4.3. Thực hiện minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý; từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh về kinh tế tập thể, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

4.4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

4.5. Tổ chức phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể; chủ động, tích cực mở rộng quan hệ với các tổ chức, cơ quan hữu quan của các nước, các tổ chức quốc tế và phi chính phủ nước ngoài nhằm học tập kinh nghiệm, tranh thủ các hỗ trợ tài chính, kỹ thuật dành cho kinh tế tập thể trên nguyên tắc đảm bảo quốc phòng, an ninh.

4.6. Quan tâm, phát triển các tổ chức, cơ sở đảng, đoàn thể trong tổ chức kinh tế tập thể.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã tỉnh đối với phát triển kinh tế tập thể

5.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về kinh tế tập thể; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình kinh tế tập thể. Xây dựng chương trình phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể.

5.2. Đối với các tổ chức kinh tế tập thể có số lượng thành viên lớn, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động, cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò các đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

5.3. củng cố, tăng cường hoạt động của Liên minh hợp tác xã tỉnh, cụ thể:

- củng cố tổ chức của Liên minh hợp tác xã tỉnh, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động. Tăng cường trách nhiệm của Liên minh hợp tác xã tỉnh với vai trò là nòng cốt nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức kinh tế tập thể và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể; giữ vai

trò cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với thành phần kinh tế tập thể, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền về Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về kinh tế tập thể. Phát huy vai trò hướng dẫn, chia sẻ thông tin, vận động thực hiện các chính sách đối với kinh tế tập thể.

- Thực hiện, phối hợp đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ trong khu vực kinh tế tập thể; tham mưu thực hiện hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; chỉ đạo tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này (*hoàn thành trong tháng 11/2022*); định kỳ sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW và Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các đảng, đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Trần Đức Quận